

BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 141/1999/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 1999

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành mức thu lệ phí thẩm định dự án  
đầu tư, thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán đầu tư xây dựng**

### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý của Bộ, Cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Điều 32, Điều 37 Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;

Sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 6205 BKH/VPTĐ ngày 20/9/1999), Bộ Xây dựng (Công văn số 2688/BXD-VKT ngày 4/10/1999);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.-** Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu mức thu lệ phí thẩm định dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán đầu tư xây dựng công trình (gọi chung là lệ phí thẩm định đầu tư).

Mức thu lệ phí thẩm định đầu tư quy định tại Điều này áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng các công trình quy định phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán đầu tư theo quy định tại

Điều 26 và Điều 37 của Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng.

**Điều 2.-** Việc xác định số tiền lệ phí thẩm định đầu tư phải nộp được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Số tiền lệ phí thẩm định đầu tư phải nộp được xác định trên cơ sở mức thu tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên dự toán giá trị công trình (đối với việc thẩm định dự án đầu tư là dự toán giá trị xây lắp và giá trị thiết bị công trình; Đối với việc thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán là dự toán giá trị xây lắp) theo quy định tại Điều 1 Quyết định này và được khống chế tối đa như sau:

a) Lệ phí thẩm định dự án đầu tư phải nộp tối đa không quá 100.000.000 (một trăm triệu) đồng/dự án.

b) Lệ phí thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán phải nộp tối đa không quá 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng/dự án.

2. Các công trình có thiết kế điển hình hoặc thiết kế giống nhau thì số tiền lệ phí phải nộp được xác định trên cơ sở số tiền lệ phí tính theo quy định tại điểm 1 Điều này, nhân (x) với hệ số sau đây:

a) Công trình có thiết kế điển hình áp dụng hệ số cụ thể như sau:

- Công trình (hoặc hạng mục công trình) thứ nhất: hệ số 0,36;
- Công trình (hoặc hạng mục công trình) thứ hai trở đi: hệ số 0,18.

b) Công trình có thiết kế giống nhau trong một khu công trình hoặc trong cùng một dự án thì áp dụng hệ số cụ thể như sau:

- Công trình (hoặc hạng mục công trình) thứ nhất: hệ số 1;
- Công trình (hoặc hạng mục công trình) thứ hai: hệ số 0,36;
- Công trình (hoặc hạng mục công trình) thứ ba trở đi: hệ số 0,18.

3. Các dự án chỉ lập báo cáo đầu tư thì không tính lệ phí thẩm định đầu tư, thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán trong tổng giá trị dự án.

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thuê tư vấn độc lập để thẩm định đầu tư giúp cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư thì chi phí thẩm định đầu tư được xác định theo quy định của Bộ Xây dựng về chi phí thẩm định và tư